

Số: 1396/QĐ-UBND

Nam Đông, ngày 17 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng, tỷ lệ 1/500  
Cụm công nghiệp Hương Hòa, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 29 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.*

*Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.*

*Căn cứ Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc bổ sung quy hoạch Cụm công nghiệp Hương Hòa, huyện Nam Đông;*

*Căn cứ Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 06/9/2005 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt chi tiết Cụm TTCN và làng nghề Hương Hòa;*

*Căn cứ Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Nam Đông về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 26/TTr-KT-HT ngày 14/11/2022 và Công văn thẩm định số 300/KTHT ngày 14 tháng 11 năm 2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng, tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp (CCN) Hương Hòa, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, với những nội dung chủ yếu sau:

### **1. Phạm vi nghiên cứu, diện tích lập quy hoạch**

a) Vị trí: Khu vực điều chỉnh Quy hoạch cụm công nghiệp Hương Hòa, thuộc thôn 11, xã Hương Xuân, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Ranh giới và phạm vi:

- Phía Bắc: Giáp đường quy hoạch hiện trạng.
- Phía Nam: Giáp đất rừng trồng.
- Phía Đông: Giáp đường nhựa rộng 5m.
- Phía Tây: Giáp đất thổ cư.

c) Quy mô: Tổng diện tích khu đất 10,18ha.

**2. Tính chất:** Là cụm công nghiệp thu hút các doanh nghiệp thuộc các ngành nghề chế biến các sản phẩm từ gỗ rừng trồng, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm sản và dược liệu...; các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp khác phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển Công nghiệp của địa phương. Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hoàn chỉnh, đảm bảo kết nối với khu vực xung quanh.

### **3. Mục tiêu**

- Điều chỉnh quy hoạch sẽ giúp thực hiện các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh Cụm công nghiệp mang tính khả thi; hiệu quả về mặt kinh tế, xã hội và phù hợp với hồ sơ quy hoạch chung và quy hoạch phân khu đang được triển khai.

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: San nền, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát và xử lý chất thải, hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc và các dịch vụ khác cho nhà đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất, đồng thời góp phần chỉnh trang bộ mặt đô thị trên địa bàn huyện Nam Đông khang trang và hiện đại.

- Đáp ứng nhu cầu phát triển thế mạnh công nghiệp, tạo công ăn việc làm đồng thời làm phong phú cảnh quan kiến trúc môi trường đô thị.

- Đảm bảo xây dựng cụm công nghiệp với đầy đủ các chức năng sử dụng đất, bổ sung các chức năng còn thiếu, hướng tới môi trường bền vững nhằm đáp ứng nhu cầu tốt nhất cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư vào cụm công nghiệp.

**4. Phân khu chức năng:** Tôn trọng giữ nguyên các khu vực đã được đầu tư xây dựng, thiết kế các khu chức năng khác đảm bảo sự gắn kết giữa khu mới với khu đã có. Hệ thống giao thông thuận tiện cho việc lưu chuyển hàng hóa, vật tư thiết bị của các nhà máy trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh sau này. Đảm bảo sự kết nối thuận lợi với giao thông đối ngoại, hiện tại là trục đường chính số 1 giáp và vuông góc với đường 14B. Gắn kết mạng lưới hạ tầng kỹ thuật của khu vực điều chỉnh bổ sung với mạng lưới hiện có và mạng lưới chung của toàn khu vực tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh. Bố trí các khu chức năng, gồm: Đất cho các cơ sở sản xuất và kho tàng; đất giao thông và các công trình ngầm; đất cây xanh; đất xây dựng khu hạ tầng kỹ thuật và đất dự trữ.

**4.1. Đất khu điều hành, nhà trưng bày sản phẩm:** Không bố trí, do quy mô cụm công nghiệp khá nhỏ, các đơn vị sản xuất tự bố trí nhân lực để quản lý trong phạm vi hoạt động và trưng bày, giới thiệu sản phẩm trong cơ sở của mình.

#### **4.2. Đất cho các cơ sở sản xuất và kho tàng**

- Khu đất dành cho phát triển công nghiệp được quy hoạch như sau: Khu đất của Công ty TNHH Kim Shora, Công ty cổ phần Phú Hoàng Thừa Thiên Huế; HTX lâm nghiệp bền vững Thượng Nhật giữ nguyên theo hiện trạng. Điều chỉnh san lấp đất mặt sau và mở rộng mặt bên của Công ty Cổ phần Phú Hoàng Thừa Thiên Huế để mở đường giao thông nội bộ, PCCC trên cơ sở cân bằng diện tích và phân đất mở rộng (*diện tích trồng cây xanh*).

- Tổng diện tích đất dành cho sản xuất và kho tàng là 61.804m<sup>2</sup> chiếm 60,69%.

#### **4.3. Đất cây xanh:**

a) Đất cây xanh được bố trí quy hoạch thành 2 loại như sau:

- *Cây xanh cách ly:* Là dải cây xanh được bố trí các vị trí đất CCN tiếp giáp với các khu đất có khả năng bị ảnh hưởng bởi cụm nằm bên ngoài ranh giới CCN.

- *Cây xanh cảnh quan:* Là các vị trí trồng cây xanh tạo điểm nhấn cho cụm công nghiệp và khu vực phục vụ thể thao ngoài trời.

b) Tổng diện tích đất dành cho cây xanh là: 15.493 m<sup>2</sup> chiếm 15,21%.

#### **4.4. Đất hạ tầng kỹ thuật:**

- Là khu đất xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân lao động trong CCN kết hợp với nước thải trong quá trình sản xuất khi đã qua xử lý lần 1 tại các khu chức năng.

- Diện tích đất 1.873m<sup>2</sup>, chiếm 1,84%.

#### **4.5. Cơ cấu sử dụng đất:**

- Tôn trọng hiện trạng sử dụng đất của các nhà đầu tư, các khu vực điều chỉnh để phù hợp với sự phát triển chung. Khu vực điều chỉnh bổ sung và các

khu điều chỉnh chức năng sử dụng đất so với quy hoạch được phê duyệt đảm bảo về tiêu chuẩn, đồng bộ, khớp nối với các khu hiện trạng.

- Khu đất dành cho phát triển công nghiệp được quy hoạch chia thành các cụm nhỏ sau:

+ Khu xí nghiệp công nghiệp hiện trạng (giữ nguyên).

+ Khu xí nghiệp công nghiệp bổ sung.

- Trong quá trình hoạt động sau này tùy theo nhu cầu cụ thể của nhà đầu tư mà quy mô của mỗi nhà máy có thể thay đổi linh hoạt.

Stt	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mật độ XD (%)	Tỷ lệ (%)	Tầng cao
1	Đất cho các cơ sở sản xuất và kho tàng	61,804	60.00%	60.69%	1-2
2	Đất giao thông và các công trình ngầm (đường ống cấp nước, thoát nước, cấp điện...)	18,031	60.00%	17.71%	1
3	Đất khu đầu mối kỹ thuật (thu gom chất thải rắn...)	1,873	60.00%	1.84%	1
4	Đất cây xanh (chưa tính cây xanh dọc đường và cây xanh các cơ sở sản xuất)	15,493	10.00%	15.21%	1
5	Đất dự trữ	4,630		4.55%	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>101,831</b>		<b>100</b>	

#### **4.6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật**

##### **a) Quy hoạch giao thông**

- *Giao thông đối ngoại:* Là trục đường tỉnh lộ 14B chạy ngang qua cũng là tuyến giao thông chính kết nối CCN với các vùng khác có mặt cắt ngang hiện hữu là 13,5m (3,0+7,5+3,0) được quy hoạch 26,0m (4,0+8,0+2,0+8,0+4,0).

- *Giao thông đối nội:* Bao gồm tuyến chạy trong CCN có chức năng liên kết các tiểu cụm công nghiệp với nhau. Tuyến đường này quy hoạch 02 điểm ra vào là vị trí giao nhau với trục đường tỉnh lộ 14B, mặt cắt cụ thể như sau:

+ Tuyến đường chính chạy theo mặt trước CCN và đấu nối với tỉnh lộ 14B, mặt cắt là 16,5m (3,0+10,5+3,0).

+ Tuyến đường vành đai để mở rộng quy hoạch, mặt cắt là 12,0m (2,25+7,5+2,25).

+ Quy hoạch chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ: Tất cả các tuyến đường bố trí chỉ giới xây dựng là 5,0m.

+ Xây dựng các tuyến đường nội bộ phục vụ công tác PCCC có chiều rộng 5,5m.

##### **b) Quy hoạch san nền**

- Giữ nguyên cao độ thiết kế các khu vực đã được phê duyệt quy hoạch. Điều chỉnh độ dốc và hướng dốc cho phù hợp với hiện trạng đã xây dựng.

- San nền các khu vực bổ sung đảm bảo phù hợp với xung quanh, liên kết với hiện trạng nhà máy đã xây dựng.

- Đối với khu vực dọc theo tuyến đường quy hoạch chính 16,5m: Bố trí cao độ san nền tương đương với các cơ sở sản xuất nhà máy hiện trạng có độ dốc thoát nước hướng ra tuyến đường quy hoạch.

- Đối với khu vực còn lại: Bố trí cao độ san nền tương đương với cao độ nền của các nhà máy, cơ sở sản xuất đang hoạt động, tạo điều kiện liên lạc giao thông nội bộ, có độ dốc thoát nước hướng ra các tuyến đường.

#### **c) Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa**

- Điều chỉnh hệ thống thoát nước cho phù hợp với hiện trạng thực tiễn đang sử dụng. Thoát nước mưa đi riêng hoàn toàn với thoát nước thải.

- Giữ nguyên hệ thống mương thoát nước bằng ống BTCT D800 hiện trạng, thu nước từ CCN qua cống xã đường tỉnh lộ 14B thoát vào khe nước tự nhiên.

- Thiết kế mới mạng lưới thu nước dọc theo các tuyến đường quy hoạch đầu nối vào mương thoát nước hiện trạng bằng ống BTCT D800 thu nước dọc đường qua các hố ga.

#### **d) Quy hoạch hệ thống cấp nước**

- *Nguồn cấp nước:* Nguồn cấp nước lấy từ mạng lưới cung cấp nước sạch đã được đầu tư dọc theo tỉnh lộ 14B đến trạm tăng áp của Nhà máy nước Nam Đông được xây dựng trong CCN để cấp nước cho các nhà máy, cơ sở sản xuất trong CCN và khu vực.

- *Nhu cầu dùng nước:*

+ Nhu cầu dùng nước cho các cụm công nghiệp (theo QCVN 07:2016/BXD và QCVN 01:2008/BXD):

$$Q = q^{t/c} \times F \times 60\% = 35 \times 6,18 \times 0,6 = 130 \text{ (m}^3\text{/ngđ)}$$

(Lựa chọn  $q^{t/c} = 35 \text{ m}^3\text{/ng.đ}$ )

+ Nước tưới cây rửa đường:  $8\% \times Q = 0,08 \times 130 = 10,4 \text{ (m}^3\text{/ngđ)}$

+ Nước cứu hỏa: Theo TCVN-2622:1995, lượng nước cứu hỏa tính với 1 đám cháy  $q^{t/c} = 15 \text{ (l/s)}$ :

$$Q_{CC} = (1 \times 15 \times 3 \times 3600) / 1000 = 162 \text{ (m}^3\text{/ngđ)}$$

- Quy hoạch hệ thống cấp nước kiểu kết hợp: sản xuất, tưới cây, rửa đường và chữa cháy. Không chung đường với mạng lưới cấp nước sinh hoạt.

- Dùng ống cấp nước bằng nhựa UPVC, trên đường ống bố trí trụ cứu hỏa, bán kính phục vụ 100m - 150m /1 trụ.

- Tổng hợp nhu cầu dùng nước:

$$Q_T = 130 + 10,4 + 162 = 302,4 \text{ (m}^3\text{/ngđ)}$$

- *Mạng lưới đường ống cấp nước:*

+ Mạng lưới cấp nước quy hoạch lựa chọn là ống Hdpe D110 đặt dọc theo trục đường nội bộ khép thành mạng vòng.

+ Mạng lưới cấp nước điều chỉnh chủ yếu phục vụ cho việc chữa cháy, tưới cây rửa đường và cấp cho khu điều hành, khu hạ tầng kỹ thuật. Các vị trí còn lại của đất công nghiệp đều xây dựng và đã đưa vào hoạt động giữa nguyên các điểm cung cấp nước hiện tại của các đơn vị.

\* *Giải quyết khi có cháy.*

- Tổng lưu lượng nước chữa cháy cho toàn khu công nghiệp bằng 15 l/s (tính cho cả 2 đám cháy đồng thời) – Theo TCVN 2622-1995 PCCC cho nhà và công trình.

- Hệ thống cấp nước cứu hỏa cho Khu vực dự án là hệ thống cấp nước cứu hỏa áp lực thấp. Khi có cháy xảy ra, xe cứu hỏa sẽ lấy nước tại các trụ cứu hỏa dọc đường.

- Các họng cứu hỏa được đầu nối vào mạng lưới cấp nước phân phối có đường kính  $D \geq 100\text{m}$  và được bố trí gần ngã ba, ngã tư hoặc trục đường lớn thuận lợi cho công tác chữa cháy. Các họng cứu hỏa được bố trí trên phần hè của các tuyến đường. Khoảng cách giữa các họng cứu hỏa trên mạng lưới khoảng 100-150m.

- Bên trong các công trình công nghiệp còn phải thiết kế hệ thống chữa cháy riêng.

**e) Quy hoạch hệ thống thoát nước thải sinh hoạt và vệ sinh môi trường.**

- **Lưu lượng thoát nước:** Tiêu chuẩn thải nước được tính toán bằng 80% lượng nước cấp cho sinh hoạt, không tính đến nước cho cứu hỏa, tưới cây và rửa đường, cụ thể như sau:  $Q_T = 302,4 * 80\% = 242 \text{ (m}^3/\text{ngđ)}$ .

- **Giải pháp thiết kế**

+ Điều chỉnh mạng lưới thu gom nước thải đi riêng hoàn toàn với thoát nước mặt.

+ Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân lao động trong CCN. Và nước thải trong quá trình sản xuất khi đã qua xử lý lần 1 tại các khu chức năng. Công suất trạm xử lý nước thải:  $Q_T = 380 \text{ (m}^3/\text{ngđ)}$ .

+ Bố trí khu vực tập kết rác thải tại các vị trí trồng cây xanh, bên cạnh đó bố trí các thùng đựng rác đặt trên vỉa hè sát mép đường, khoảng cách giữa các thùng rác là 100m.

+ Toàn bộ nước thải cụm công nghiệp được thu gom bằng các tuyến cống gom về trạm xử lý.

+ Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 24:2009/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp) thoát ra hệ thống thoát nước mưa quy hoạch.

- **Mạng lưới thu gom nước thải**

+ Dùng hệ thống thoát nước tự chảy bằng ống nhựa HDPE D250mm thu gom về trạm xử lý. Để tiện cho việc thu gom nước thải, các tuyến cống thoát nước thải sẽ được bố trí trên hè đường, dọc theo các tuyến đường công nghiệp.

+ Xây dựng hệ thống hố ga thoát nước tại những vị trí chuyển hướng thoát nước, thay đổi đường kính cống và để thuận lợi cho công tác quản lý, thau rửa. Để tiện cho việc đầu nối, các hố ga được bố trí với khoảng cách trung bình 20m - 30m/ga.

+ Thiết kế bể chứa kết hợp máy bơm để chuyển bậc đối với các vị trí nước ngược dốc không tự chảy về khu trạm xử lý được.

- **Vệ sinh môi trường:** Dọc theo các trục đường đều đặt các thùng rác công cộng, được phân loại sau đó thu gom và xử lý tập trung bởi Công ty vệ sinh môi trường đô thị.

**i) Quy hoạch hệ thống cấp điện.**

- **Nguồn cung cấp điện:** Sử dụng nguồn cung cấp điện hiện trạng. Khu vực đã quy hoạch có đường dây 35KV và trạm hạ áp trực thuộc quản lý của Điện lực Nam Đông.

- **Chiếu sáng:** Chiếu sáng trong CCN cơ bản hoàn thiện theo hạ tầng hiện có. Theo đề án quy hoạch điều chỉnh, bố trí thêm hệ thống chiếu sáng theo tuyến đường mới.

Để đảm bảo tính kinh tế nhưng vẫn thỏa mãn yêu cầu về độ chiếu sáng cần thiết, độ chói và đồng đều trên suốt tuyến, chọn phương án thiết kế lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng như sau:

- + Độ chói tối thiểu trên mặt đường:  $L_{tb}^3 0,75 \text{ Cd/m}^2$ .
- + Độ chói đều chung  $U_{o3} 0.4$
- + Độ chói đều theo phương dọc:  $U_{L3} 0.6$
- + Mức tăng ngưỡng  $\pm 15\%$ .
- + Độ rọi ngang trung bình tối thiểu:  $E_{tb}^3 7.5 \text{ lux}$ .

- **Phương án chiếu sáng**

+ Trụ đèn: Cột thép tròn côn cao 10m.

- Cản đèn:

+ Cản đèn đôi cao 2m, vươn xa 1.5m, dày 2.6mm.

+ Cản đèn đơn cao 2m, vươn xa 1.5m, dày 2.6mm.

- Bóng đèn:

+ Đèn sử dụng LED 2 mức công suất để tiết kiệm điện năng.

+ Bóng LED 240W, hiệu suất quang thông  $\geq 100 \text{ Lm/W}$ .

+ Bóng LED 150W, hiệu suất quang thông  $\geq 80 \text{ Lm/W}$ .

- Cấp cáp nguồn và cáp điều khiển:

+ Sử dụng cáp ngầm có đai thép bảo vệ Cu(AL)/XLPE/PVC/DSTA/PVC tiết diện  $\geq 16\text{mm}^2$  luôn trong ống HDPE đi ngầm trong đất. Những đoạn cáp qua đường, cáp được luôn trong ống bảo vệ bằng thép.

+ Cáp điều khiển từ tủ điều khiển chiếu sáng tới các đèn được sử dụng cáp ngầm có đai thép bảo vệ Cu(AL)/XLPE/PVC/DSTA/PVC để điều khiển mức công suất của đèn từ tủ điều khiển.

+ Mỗi phụ tải đèn được cấp nguồn từ cáp trực bằng dây đồng bọc Cu/XLPE/PVC 2x2,5mm<sup>2</sup> đối với bộ đèn tiết kiệm năng lượng.

+ Hệ thống nối đất này được nối liên hoàn với nhau thành mạng thống nhất bằng dây đồng trần M25mm<sup>2</sup>.

+ Tủ điều khiển chiếu sáng: Lắp đặt mới tủ điều khiển chiếu sáng loại tủ điều khiển tự động ngoài trời cấp nguồn và đóng mở hệ thống chiếu sáng công cộng và điều khiển mức công suất của đèn. Loại tủ này có thể làm việc ở hai chế độ để tiết kiệm điện năng tiêu thụ, vỏ tủ làm bằng vật liệu Composite, bền có khả năng chống lão hóa cao đối với các tác động của môi trường. Tủ lắp đặt

đồng bộ các RÔLE thời gian, các RCCB vào vệ dòng rò, MCCB để tăng cường bảo vệ ngắn mạch, gắn thêm Contactor để điều khiển mức công suất đèn, MCB bảo vệ pha từng nhánh đèn.

- Về trạm biến áp cấp nguồn cho hệ thống chiếu sáng: Cấp nguồn cho hệ thống chiếu sáng đấu nối với nguồn hiện tại.

- Về an toàn hệ thống:

+ Bảo vệ chống quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò: Cấp trực được bảo vệ chống quá tải và ngắn mạch 2 cấp, tại tủ điện tổng đầu tuyến (MCCB + RCCB) và tại mỗi vị trí Cột đèn được lắp một Aptomat . Nối đất an toàn cho người: thực hiện nối tắt cả các chi tiết kim loại không mang điện gồm vỏ cột thép, vỏ tủ với hệ thống tiếp địa an toàn với điện trở tiếp đất  $R_z \leq 04$  (OHM) ở bất kỳ thời điểm nào trong năm. Hệ thống nối đất này được nối liên hoàn với nhau thành mạng thống nhất bằng dây đồng trần C25mm<sup>2</sup>.

+ Điện trở của hệ thống sau khi thi công phải đạt trị số theo quy định trên. Nếu không đạt phải bổ sung tia và cọc tiếp địa.

### **5) Các hạng mục ưu tiên đầu tư**

(1) San lấp toàn bộ diện tích đất cụm công nghiệp còn lại.

(2) Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường trục chính số 1, kết hợp hệ thống mương thoát nước.

(3) Đầu tư xây dựng khu xử lý nước thải tập trung.

(4) Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường trục chính số 2, kết hợp hệ thống mương thoát nước (*kết nối giao thông và PCCC*).

(5) Đầu tư hệ thống cấp nước, nhất là nước phục vụ PCCC cụm công nghiệp.

**Điều 2.** Trên cơ sở đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng, các phòng, ban liên quan thực hiện chức năng quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng công trình theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoàn chỉnh hồ sơ, tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện; đồng thời chuyển giao các bản vẽ quy hoạch được duyệt để các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý theo quy định ( *gồm: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Tài nguyên và Môi trường, Tài chính –Kế hoạch, Ban QLDAĐT xây dựng khu vực huyện, phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, UBND xã Hương Xuân*). Thực hiện việc cập nhật cơ sở dữ liệu hiện trạng và đồ án quy hoạch trên vào cơ sở dữ liệu GIS Hue đảm bảo đúng theo quy định.

3. Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Mọi sự điều chỉnh, thay đổi phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Ban QLDA Đầu tư xây dựng khu vực huyện, Chủ tịch UBND xã Hương Xuân; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND huyện;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Phụng**